

Số: 221/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo KTKT Xây dựng hạng mục Hoàn trả  
đường bê tông bờ Tả từ C153 đến C201A, đầu nối với ĐT382 và  
cống tại C192, C196 bờ Hữu sông Đồng Quê**

Thuộc công trình Xây dựng hoàn trả lại các hạng mục công trình bị ảnh hưởng  
do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015  
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản  
lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/  
2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh  
Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư Cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp  
sông Cừ An, sông Đồng Quê thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải;

Căn cứ Công văn số 888/UBND-KT2 ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh  
Hưng Yên về việc làm hoàn trả một số hạng mục công trình bị ảnh hưởng do  
quá trình thi công và GPMB dự án Cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cừ  
An, sông Đồng Quê thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 148/TTr-SNN ngày 16/9/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật Xây dựng hạng mục Hoàn trả  
đường bê tông bờ Tả từ C153 đến C201A, đầu nối với ĐT382 và cống tại C192, C196  
bờ Hữu sông Đồng Quê, thuộc công trình Xây dựng hoàn trả lại các hạng mục  
công trình bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông  
Đồng Quê, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Xây dựng hoàn trả các hạng mục công trình bị ảnh  
hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công sông Cừ An, sông Đồng Quê.

Hạng mục: Hoàn trả đường bê tông bờ Tả từ C153 đến C201A, đầu nối với  
ĐT382 và cống C192, C196 bờ Hữu sông Đồng Quê.

**2. Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy  
lợi tỉnh Hưng Yên.

**3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT:** Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thái Hưng.

**4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT:** KS. Hoàng Ngọc Cảnh.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng làm hoàn trả một số hạng mục bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và thi công dự án Cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cửu An, sông Đồng Quê thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải, nhằm đảm bảo nhiệm vụ dẫn nước tưới tiêu, phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và phòng chống vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi.

**6. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật:**

Xây dựng làm hoàn trả các hạng mục công trình, với các giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

6.1. Hoàn trả đường bê tông bờ Tả sông bị ảnh hưởng do nạo vét đoạn từ C153 đến C201A đấu với ĐT382, với các giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

- Đường giao thông nông thôn cấp B, tải trọng trục thiết kế  $P=2,5T$ , chiều dài tuyến đường thiết kế  $L=1.002,13m$ , chiều rộng mặt đường thiết kế  $B_{mặt}=3,5m$  (riêng đoạn cuối tuyến đường dài 26,6m chiều rộng mặt đường thiết kế  $B_{mặt}=3,2m$  do hạn chế về mặt bằng), độ dốc ngang mặt đường  $i_{mặt}=2\%$ , chiều rộng lề đường  $B_{lề}=0,5m$ , độ dốc ngang lề đường  $i_{lề}=4\%$ .

- Kết cấu mặt đường đổ bê tông xi măng M250 đá 2x4cm, dày 18cm, bên dưới lót lớp nilon tái sinh, đệm cát đen tạo phẳng dày trung bình 3,0cm, móng đường rải cấp phối đá dăm loại II dày 15cm, đầm chặt lại nền đường đất hiện trạng  $K=0,95$ , dày 30cm; cứ 5,0m bố trí một khe co, 30,0m bố trí một khe dẫn; lề đường đắp đất  $K=0,90$ , mái taluy  $m=1,5$ ; có bố trí cọc tiêu và biển báo giao thông, riêng đoạn cuối tuyến đường dài 28,0m bố trí hộ lan mềm bằng tôn.

6.2. Hoàn trả cống trên bờ hữu sông Đồng Quê tại C192 và C196:

Kết cấu bằng ống cống BTCT đúc sẵn với đường kính cống  $\Phi=0,40m$ , đáy cống bằng BTXM M150 dày 20cm, xây ốp khốp nối các ống cống bằng gạch chi đặc M75 vữa XMCV M75; tường đầu, tường cánh xây gạch chi đặc M75 vữa XMCV M75, phần lộ thiên trát vữa XMCV M75 dày 1,5cm; phía trên trần cống đắp cát đen đầm chặt  $K=0,95$ , chiều rộng mặt đường sau khi đắp  $B_{mặt}=3,50m$ , lề đường đắp đất đầm chặt  $K=0,90$ , chiều rộng lề đường sau khi đắp  $B_{lề}=0,75m$ , hệ số mái  $m=1,50$ .

**7. Địa điểm xây dựng:** Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**8. Diện tích sử dụng đất:** Công trình xây dựng trên mặt bằng công trình cũ nên không phải thu hồi đất và đền bù giải phóng mặt bằng.

**9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình**

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công trình thủy lợi, cấp IV.

**10. Tổng dự toán:** **1.924.709.000 đồng**  
(Một tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm linh chín nghìn đồng)

**Trong đó:**

- Chi phí xây dựng : 1.565.339.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 34.025.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 115.077.000 đồng
- Chi phí khác : 118.615.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 91.653.000 đồng.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn kết dư các gói thầu, vốn GPMB và dự phòng của dự án cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cửu An, sông Đồng Quê thuộc hệ thống sông Bắc Hưng Hải.

**12. Hình thức Quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức, thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng.

**13. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2016.

**Điều 2:** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3:** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên KTCT thủy lợi tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.../

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2<sup>LT</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Ngọc Quỳnh**